TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2026/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 111/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị Bích H –** Sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Phạm Văn Đ** – Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Hoàng Thị Bích H –** Sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Và ông **Phạm Văn Đ** – Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Bích H và ông Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện xác nhận trong quá trình chung sống có 02 con chung, do hai con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

***- Về tài sản chung*:** Hai bên đương sự xác nhận tự thoả thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Bích H và ông Phạm Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Bà H tự nguyện nộp thay cho ông Đ toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số: 0000419 ngày 09/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bà H đã nộp đủ số tiền án phí và được hoàn lại số tiền 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND KV1-Cao Bằng;
- CCTHADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền